Hội sở chính
Số 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
ĐT: 8424 3928 8869 Fax: 8424 3928 8867
Swift: VPBKVNVX Website: www.vpbank.com.vn

VPBCORPAO

GIẤY ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN, VPBANK ONLINE KHDN VÀ THẺ GHI NỢ (Dành cho Khách hàng tổ chức)

Số:_____

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) – Chi nhánh/PGD _____

A. PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG*

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG MỞ TÀI KHOẢN (Chủ tài khoản)*

Tên tiếng Việt: _____

Tên tiếng nước ngoài: _____

Tên viết tắt: _____

ĐKDN/ĐKKD/QĐTL:_____

Ngày đăng ký /thành lập:_____tại:_____

Đăng ký thay đổi lần: _____ ngày: _____

Quốc gia đăng ký thành lập: _____Mã số thuế:_____

Tình trạng cư trú: ☐ Cư trú ☐ Không cư trú

Địa chỉ trụ sở chính *(Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập)*: _____

_____Quận, huyện _____ Tỉnh, thành phố_____

Địa chỉ giao dịch: ☐ Giống Địa chỉ trụ sở chính

☐ Địa chỉ khác:_____

Quận, huyện: _____ Tỉnh, thành phố_____

Số điện thoại cố định: _____ Số Fax: _____

Số điện thoại di động: _____Email : _____

(sử dụng để nhận các thông báo từ VPBank)

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh: _____

Loại hình tổ chức:

☐ Công ty TNHH ☐ Công ty Cổ phần

☐ Công ty Hợp danh ☐ Doanh nghiệp Nhà nước ☐ Khác_____

Doanh thu năm trước (tỷ đồng):

☐ ≤ 3 ☐ Trên 20 - 30 ☐ Trên 100 - 200 ☐ Trên 300 - 400

☐ Trên 3 - 10 ☐ Trên 30 - 50 ☐ Trên 200 - 300 ☐ > 400

☐ Trên 10 - 20 ☐ Trên 50 - 100

Tổng nguồn vốn (tỷ đồng):

☐ ≤ 3 ☐ Trên 3 - 20 ☐ Trên 20 - 50 ☐ Trên 50 - 100 ☐ > 100

Số lượng lao động: ☐ Từ 10 người trở xuống ☐ Trên 10 người

Số lượng lao động tham gia BHXH bình quân năm (người):

☐ ≤ 10 ☐ Trên 50 - 100 ☐ Trên 10 - 50 ☐ Trên 100 - 200 ☐ > 200

☐ Khách hàng **được** sở hữu bởi Phụ nữ, cụ thể*:

☐ (WOS1) - Khách hàng có ít nhất 51% cổ phần sở hữu bởi phụ nữ.

☐ (WOS2) - Khách hàng có ít nhất 20% đến dưới 51% số vốn góp/ cổ phần sở hữu bởi phụ nữ và có ít nhất 01 phụ nữ là Giám đốc/TGĐ đồng thời có ít nhất 30% phụ nữ là thành viên trong HĐQT/HĐTV.

☐ MOS - Khách hàng **không được** sở hữu bởi Phụ nữ.

Thông tin FATCA *(chỉ ký hiệu duy nhất một dấu √ trong số các mục dưới đây và cung cấp các thông tin được yêu cầu)*

Quý Khách hàng có phải là doanh nghiệp/ tổ chức **được thành lập tại Hoa Kỳ**	**hoạt động theo luật Hoa Kỳ hay bất kỳ bang nào của Hoa Kỳ?**	**có địa chỉ tại Hoa Kỳ?**	
☐ **Có** Khách hàng vui lòng cung cấp	1. Mã số thuế Hoa Kỳ của tổ chức[1] (Mã số TIN) ☐☐☐☐☐☐☐☐☐ 2. Nếu tổ chức thuộc diện đối tượng được miễn trừ báo cáo FATCA, vui lòng cung cấp Mã số miễn trừ báo cáo FATCA được cấp bởi chính phủ Hoa Kỳ. **Exemption code[2]:** _____		
☐ **Không** Khách hàng là:	☐ Doanh nghiệp/ tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) chủ động[2] ☐ Doanh nghiệp/ tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) bị động và: ☐ Không có Cá nhân có quyền kiểm soát hoặc có Cá nhân có quyền kiểm soát không phải là người Hoa Kỳ. ☐ Có Cá nhân có quyền kiểm soát là người Hoa Kỳ, vui lòng cung cấp:		

Số	Tên	Địa chỉ	Mã số TIN
1			
2			
3			

☐ Tổ chức tài chính, vui lòng cung cấp thông tin theo Mẫu biểu W-8BEN-E.

☐ Không thuộc một trong các trường hợp trên đây, vui lòng điền và cung cấp thông tin theo Mẫu biểu W-8BEN-E | W-8IMY | W-8ECI | W-8EXP phù hợp do IRS ban hành.

Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng:

Cá nhân sở hữu thực tế đối với 1 tài khoản hoặc 1 giao dịch: (1a) chủ tài khoản (1b) đồng chủ tài khoản hoặc (1c) cá nhân khác chi phối hoạt động, thụ hưởng của tài khoản hoặc thụ hưởng từ giao dịch đó;
Cá nhân có quyền chi phối pháp nhân: (2a) Cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ của Khách hàng; (2b) chủ doanh nghiệp tư nhân[3] ; (2c) cá nhân khác thực tế chi phối, kiểm soát hoạt động của Khách hàng;
Cá nhân có quyền chi phối một ủy thác đầu tư, thỏa thuận ủy quyền: (3a) cá nhân ủy thác, ủy quyền cho Khách hàng; (3b) Cá nhân có quyền chi phối cá nhân ủy thác/ủy quyền cho Khách hàng, (3c) cá nhân có quyền chi phối pháp nhân/tổ chức ủy thác, ủy quyền cho Khách hàng.

Họ tên							
Đối tượng hưởng lợi	Loại đối tượng (VD: 1a, 1b, 2a...)						
	% sở hữu						
Ngày sinh							
Quốc tịch							
Nghề nghiệp/ Chức vụ							
Điện thoại							

[1] TIN gồm 9 ký tự số.
[2] Để tham khảo thông tin về Mã số miễn trừ báo cáo FATCA, vui lòng xem bản Điều khoản – Điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA dành cho Khách hàng tổ chức được đăng tải trên website của VPBank.
[2] Tham khảo bảng tiêu chí xác định Doanh nghiệp/ tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) chủ động do VPBank cung cấp.
[3] Áp dụng trong trường hợp Khách hàng là chủ doanh nghiệp tư nhân.

CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ CCCD	Số						
	Ngày cấp						
	Nơi cấp						
Số thị thực nhập cảnh	Số						
	Ngày cấp						
	Ngày hết hạn						
Địa chỉ thường trú/ Cư trú ở nước ngoài							
Nơi ở hiện tại							

Mục đích của khách hàng trong mối quan hệ với VPBank*:

☐ Sử dụng dịch vụ thu, chi hộ
☐ Thanh toán, chuyển tiền, kinh doanh trong nước
☐ Thanh toán, chuyển tiền, kinh doanh quốc tế
☐ Quản lý dòng tiền
☐ Các mục đích khác phục vụ cho hoạt động vận hành tổ chức
☐ Khác _____

Khách hàng có phải là người nhận ủy thác (bao gồm cả việc nhận ủy thác từ ủy thác nước ngoài) hoặc là bên nhận ủy quyền theo các thỏa thuận pháp lý[4] không?*

☐ Không ☐ Có, vui lòng cung cấp thông tin bổ sung theo mẫu biểu của VPBank.

II. ĐĂNG KÝ TÊN TÀI KHOẢN, LOẠI TÀI KHOẢN*

Tên tài khoản:

Loại tài khoản yêu cầu	VND	USD	EUR	Khác
Tài khoản thanh toán	☐	☐	☐	☐ _____
Tài khoản thanh toán đặc biệt (nêu rõ loại tài khoản, VD: Tài khoản vốn vay và trả nợ nước ngoài,...) _____	☐	☐	☐	☐ _____

III. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ*

1. Đăng ký dịch vụ tài khoản thanh toán

1.1. Đăng ký Dịch vụ nhận sổ phụ tài khoản và hóa đơn: ☐ Có ☐ Không

Tần suất nhận sổ phụ tài khoản/ Hóa đơn: ☐ Hàng ngày ☐ Hàng tuần ☐ Hàng tháng ☐ Khác_____

Đăng ký xuất gộp Hóa đơn: ☐ Có ☐ Không

Lưu ý: Yêu cầu xuất gộp hóa đơn chỉ có thể thực hiện đối với các giao dịch tại cùng một chi nhánh với cùng mã số thuế và trong cùng một tháng.

Hình thức nhận sổ phụ tài khoản/ Hóa đơn:

☐ Trực tiếp tại VPBank:
☐ Qua bưu điện, địa chỉ nhận: _____
☐ Qua thư điện tử, địa chỉ email: _____
☐ Qua fax, số fax: _____
☐ Qua Người giao nhận hồ sơ: Theo đăng ký tại Mục VIII, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, VPBank Online KHDN và thẻ ghi nợ (Dành cho Khách hàng tổ chức) này ("Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng").

Địa chỉ email nhận Hóa đơn: _____

[4] Thỏa thuận pháp lý bao gồm các thỏa thuận được thiết lập bằng văn bản giữa tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước về ủy thác, ủy quyền đối với việc quản lý và sử dụng tiền, tài sản.

1.2. Đăng ký Dịch vụ SMS Banking/VPBank SMS: ☐ Có ☐ Không

- Số điện thoại di động đăng ký:
  ĐTDĐ 1:_____ ĐTDĐ 2:_____ ĐTDĐ 3:_____
- Tài khoản thu phí:
  ☐ Số tài khoản:_____ hoặc bất kỳ một trong các số tài khoản có đăng ký sử dụng Dịch vụ SMS Banking.
  ☐ Tất cả các số tài khoản đăng ký sử dụng Dịch vụ SMS Banking.

2. Đăng ký dịch vụ VPBank online KHDN ("VPBank online")

Đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank Online KHDN: ☐ Có ☐ Không

Gói dịch vụ: ☐ Gói thanh toán ☐ Gói truy vấn

Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ VPBank Online KHDN:

☐ Tất cả tài khoản hiện thời của Khách hàng ☐ Các tài khoản sau: _____

Tài khoản thanh toán phí dịch vụ VPBank Online KHDN: _____

Tự động kết nối các tài khoản được mở sau này với VPBank Online KHDN: ☐ Có ☐ Không

Hạn mức giao dịch của Doanh nghiệp (Áp dụng cho gói thanh toán):

Ghi chú: Khách hàng có quyền thay đổi hạn mức tối đa của mình khi đăng nhập vào hệ thống VPBank online KHDN, tuy nhiên hạn mức tối đa đó không được vượt quá hạn mức tối đa đã đăng ký dưới đây:

Loại hạn mức	Hạn mức ngày (VND)			Hạn mức lần giao dịch (VND)		
	Không giới hạn	5 tỷ đồng	Khác	Không giới hạn	5 tỷ đồng	Khác
Chuyển khoản cùng hệ thống VPBank/ liên ngân hàng						
Thanh toán hóa đơn/ thuế						
Chuyển khoản quốc tế						
Thanh toán lương tổng						

Thông Tin đăng ký cho Người sử Dụng: Người được ủy quyền sử dụng Tài khoản thanh toán trên VPBank Online KHDN chi tiết tại Mục IV và Mục V dưới đây:

Nội dung, phạm vi và thời hạn ủy quyền như sau:

Với tư cách là Người được ủy quyền sử dụng TKTT trên VPBank Online KHDN bởi Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán, từng Người được ủy quyền được thực hiện các công việc theo chức năng đã đăng ký tại Mục IV và Mục V văn bản này.

(i) Trong quá trình thực hiện các công việc được ủy quyền, Người được ủy quyền phải tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và không được ủy quyền lại cho Người khác thực hiện các công việc được ủy quyền.

(ii) Việc hủy bỏ, thay thế ủy quyền sử dụng tại văn bản này (nếu có) không làm chấm dứt trách nhiệm của Người được ủy quyền đối với các giao dịch do Người được ủy quyền đó đã thực hiện trên VPBank Online KHDN.

(iii) Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng được VPBank chấp thuận tại Mục B – Phần dành cho VPBank dưới đây, cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/ thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận.

(iv) Người ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về các giao dịch do Người được ủy quyền xác lập trên VPBank Online KHDN trong phạm vi ủy quyền và xác nhận:

- Đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền.
- Đồng ý với mọi nội dung ủy quyền tại văn bản này và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào đối với VPBank liên quan đến việc VPBank thực hiện các giao dịch do Người được ủy quyền xác lập trên VPBank Online KHDN.

3. Đăng ký phát hành thẻ ghi nợ

Đăng ký phát hành Thẻ ghi nợ: ☐ Có ☐ Không

Đề nghị VPBank phát hành thẻ ghi nợ:

☐ Thẻ ghi nợ quốc tế MASTER CARD ☐ Thẻ ghi nợ quốc tế đồng thương hiệu

☐ Thẻ khác: _____

Hình thức nhận Thẻ và PIN từ Ngân hàng:

☐ Tại quầy VPBank

☐ Nhận trực tiếp tại địa chỉ của Khách hàng: _____

☐ Qua đường bưu điện (Chuyển phát nhanh) đến địa chỉ: _____

Đăng ký người nhận Thẻ và PIN (nếu có)**:**
Khách hàng đồng ý ủy quyền cho cá nhân sau đây (Người được ủy quyền) được nhận Thẻ và PIN bao gồm cả việc ký các giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc nhận Thẻ, PIN này:
Họ tên: _____ Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD: _____
Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
Điện thoại liên hệ: _____ Email: _____
Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng được VPBank chấp thuận tại Mục B – Phần dành cho VPBank dưới đây, cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận.
Tên in nổi trên thẻ của Doanh nghiệp ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐
Thông tin Người sử dụng Thẻ chính, Thẻ phụ: Doanh nghiệp ủy quyền cho các cán bộ, nhân viên sử dụng thẻ theo chi tiết tại Mục IV và Mục V dưới đây.

IV. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/ ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CHỦ TÀI KHOẢN, ĐẠI DIỆN SỬ DỤNG VPBANK ONLINE KHDN, CHỦ THẺ GHI NỢ*

Lưu ý: Thông tin Số thị thực, ngày hết hạn, nơi cấp, Địa chỉ cư trú nước ngoài áp dụng đối với Người nước ngoài/ Người không quốc tịch/ Người có từ 2 quốc tịch trở lên

1. Thông tin người đại diện theo pháp luật(*)	**Mẫu chữ ký 1**	**Mẫu chữ ký 2**
Họ và tên: _____ Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ Ngày sinh: _____ Quốc tịch: _____ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Số CMND/ HC/ Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____ Địa chỉ thường trú/ cư trú ở nước ngoài: _____ _____ Nơi ở hiện tại/ đăng ký cư trú tại VN: _____ _____ Tình trạng cư trú: ☐ Cư trú ☐ Không cư trú Số thị thực: _____ Ngày hết hạn: _____ Nơi cấp: _____		

2. Thông tin Đại diện theo pháp luật, Đại diện theo ủy quyền của Chủ tài khoản, Đại diện sử dụng VPBank online KHDN, Chủ thẻ ghi nợ và đăng ký mẫu chữ ký sử dụng tài khoản	**Nhóm chữ ký thứ nhất**
2.1 ☐ Đại diện theo Pháp luật Thông tin và mẫu chữ ký theo đăng ký nêu trên và thực hiện đầy đủ quyền của Chủ tài khoản	

☐ **Đăng ký sử dụng VPBank Online KHDN:**

Tên truy cập: _____

Mã PIN: ☐ Không ☐ Có: _____

Chức năng (Chỉ chọn một chức năng):

Chức năng	Thanh toán lương	Thanh toán (ngoài lương)	Thanh toán mở rộng (lương + ngoài lương)	Truy vấn	Truy vấn mở rộng (lương + ngoài lương)
Người Duyệt Lệnh	☐	☐	☐		
Người Lập Lệnh	☐	☐	☐		
Người Xác Nhận Lệnh	☐	☐	☐		
Người Truy Vấn Lệnh				☐	☐

Tài khoản được quyền truy cập:
☐ Tất cả các tài khoản ☐ Các tài khoản sau: _____
Loại phê duyệt: ☐ Duyệt đơn ☐ Duyệt kép ☐ Xác nhận
Hạn mức duyệt đơn/ duyệt kép/ xác nhận: _____
Phương thức xác thực giao dịch mặc định áp dụng cho Người Lập Lệnh
☐ OTP-Email (OTP-Email) ☐ OTP-Tin nhắn điện thoại (OTP-SMS)
Phương thức xác thực giao dịch áp dụng cho Người Duyệt Lệnh/ Người Xác nhận Lệnh ☐ Smart OTP
☐ **Đăng ký phát hành Thẻ:**
Doanh nghiệp ủy quyền cho Người đại diện theo Pháp luật được sử dụng Thẻ ghi nợ với các thông tin sau:
Hình thức: ☐ Người sử dụng thẻ chính ☐ Chủ thẻ phụ
Câu hỏi bí mật (mặc định ngày cấp CMND/HC/Thẻ CCCD của chủ thẻ):
Tên in nổi trên thẻ: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

2.2 Đại diện theo ủy quyền thứ nhất	**Mẫu chữ ký 1**	**Mẫu chữ ký 2**
Họ và tên: _____ Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ Ngày sinh: _____ Quốc tịch: _____ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Số CMND/ HC/ Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại:_____ Email: _____ Địa chỉ thường trú/ cư trú ở nước ngoài: _____ _____ Nơi ở hiện tại/ đăng ký cư trú tại VN:_____ _____ Tình trạng cư trú: ☐ Cư trú ☐ Không cư trú Số thị thực: _____ Ngày hết hạn: _____Nơi cấp: _____		

Đăng ký ủy quyền sử dụng tài khoản bằng việc chọn phương thức ủy quyền dưới đây
Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền sử dụng tài khoản của Chủ tài khoản:
Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số____dưới đây:
1. Theo ủy quyền như nêu tại mục VII, Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này.
2. Theo Văn bản ủy quyền số_____ngày_____của_____

☐ **Đăng ký sử dụng VPBank Online KHDN:**
Tên truy cập: _____
Mã PIN: ☐ Không ☐ Có: _____
Chức năng (Chỉ chọn một chức năng):

Chức năng	Thanh toán lương	Thanh toán (ngoài lương)	Thanh toán mở rộng (lương + ngoài lương)	Truy vấn	Truy vấn mở rộng (lương + ngoài lương)
Người Duyệt Lệnh	☐	☐	☐		
Người Lập Lệnh	☐	☐	☐		
Người Xác Nhận Lệnh	☐	☐	☐		
Người Truy Vấn Lệnh				☐	☐

Tài khoản được quyền truy cập:
☐ Tất cả các tài khoản ☐ Các tài khoản sau: _____
Loại phê duyệt: ☐ Duyệt đơn ☐ Duyệt kép ☐ Xác nhận

Hạn mức duyệt đơn/ duyệt kép/ xác nhận: _____

Phương thức xác thực giao dịch mặc định áp dụng cho Người Lập Lệnh

☐ OTP-Email (OTP-Email) ☐ OTP-Tin nhắn điện thoại (OTP-SMS)

Phương thức xác thực giao dịch áp dụng cho Người Duyệt Lệnh/ Người Xác nhận Lệnh ☐ Smart OTP

☐ **Đăng ký phát hành Thẻ:**

Doanh nghiệp ủy quyền cho Người đại diện theo ủy quyền thứ nhất được sử dụng Thẻ ghi nợ với các thông tin sau:

Hình thức: ☐ Người sử dụng thẻ chính ☐ Chủ thẻ phụ

Câu hỏi bí mật (mặc định ngày cấp CMND/HC/Thẻ CCCD của chủ thẻ):

Tên in nổi trên thẻ: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

2.3 Đại diện theo ủy quyền thứ hai	**Mẫu chữ ký 1**	**Mẫu chữ ký 2**
Họ và tên: _____ Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ Ngày sinh: _____ Quốc tịch: _____ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Số CMND/ HC/ Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại:_____ Email: _____ Địa chỉ thường trú/ cư trú ở nước ngoài: _____ _____ Nơi ở hiện tại/ đăng ký cư trú tại VN:_____ _____ Tình trạng cư trú: ☐ Cư trú ☐ Không cư trú Số thị thực: _____ Ngày hết hạn: _____Nơi cấp: _____		

Đăng ký ủy quyền sử dụng tài khoản bằng việc chọn phương thức ủy quyền dưới đây

Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền sử dụng tài khoản của Chủ tài khoản:

Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số____dưới đây:

1. Theo ủy quyền như nêu tại mục VII, Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này.
2. Theo Văn bản ủy quyền số_____ngày_____của_____

☐ **Đăng ký sử dụng VPBank Online KHDN:**

Tên truy cập: _____

Mã PIN: ☐ Không ☐ Có: _____

Chức năng (Chỉ chọn một chức năng):

Chức năng	Thanh toán lương	Thanh toán (ngoài lương)	Thanh toán mở rộng (lương + ngoài lương)	Truy vấn	Truy vấn mở rộng (lương + ngoài lương)
Người Duyệt Lệnh	☐	☐	☐		
Người Lập Lệnh	☐	☐	☐		
Người Xác Nhận Lệnh	☐	☐	☐		
Người Truy Vấn Lệnh				☐	☐

Tài khoản được quyền truy cập:

☐ Tất cả các tài khoản ☐ Các tài khoản sau: _____

Loại phê duyệt: ☐ Duyệt đơn ☐ Duyệt kép ☐ Xác nhận

Hạn mức duyệt đơn/ duyệt kép/ xác nhận: _____

Phương thức xác thực giao dịch mặc định áp dụng cho Người Lập Lệnh

☐ OTP-Email (OTP-Email) ☐ OTP-Tin nhắn điện thoại (OTP-SMS)

Phương thức xác thực giao dịch áp dụng cho Người Duyệt Lệnh/ Người Xác nhận Lệnh ☐ Smart OTP

☐ **Đăng ký phát hành Thẻ:**

Doanh nghiệp ủy quyền cho Người đại diện theo ủy quyền thứ hai được sử dụng Thẻ ghi nợ với các thông tin sau:

Hình thức: ☐ Người sử dụng thẻ chính ☐ Chủ thẻ phụ

Câu hỏi bí mật (mặc định ngày cấp CMND/HC/Thẻ CCCD của chủ thẻ): _____

Tên in nổi trên thẻ: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

V. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KẾ TOÁN TRƯỞNG/ NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG/ PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN VÀ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VPBANK ONLINE KHDN, CHỦ THẺ GHI NỢ*

1. Thông tin kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán (Nếu có)	**Nhóm chữ ký thứ hai**	
	Mẫu chữ ký 1	**Mẫu chữ ký 2**
Họ và tên: _____ Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ Ngày sinh: _____ Quốc tịch: _____ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Số CMND/ HC/ Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại: _____ Email: _____ Địa chỉ thường trú/ cư trú ở nước ngoài: _____ _____ Nơi ở hiện tại/ đăng ký cư trú tại VN: _____ _____ Tình trạng cư trú: ☐ Cư trú ☐ Không cư trú Số thị thực: _____ Ngày hết hạn: _____ Nơi cấp: _____		

☐ **Đăng ký sử dụng VPBank Online KHDN:**

Tên truy cập: _____

Mã PIN: ☐ Không ☐ Có: _____

Chức năng (Chỉ chọn một chức năng):

Chức năng	Thanh toán lương	Thanh toán (ngoài lương)	Thanh toán mở rộng (lương + ngoài lương)	Truy vấn	Truy vấn mở rộng (lương + ngoài lương)
Người Duyệt Lệnh	☐	☐	☐		
Người Lập Lệnh	☐	☐	☐		
Người Xác Nhận Lệnh	☐	☐	☐		
Người Truy Vấn Lệnh				☐	☐

Tài khoản được quyền truy cập:

☐ Tất cả các tài khoản ☐ Các tài khoản sau: _____

Loại phê duyệt: ☐ Duyệt đơn ☐ Duyệt kép ☐ Xác nhận

Hạn mức duyệt đơn/ duyệt kép/ xác nhận: _____

Phương thức xác thực giao dịch mặc định áp dụng cho Người Lập Lệnh

☐ OTP-Email (OTP-Email) ☐ OTP-Tin nhắn điện thoại (OTP-SMS)

Phương thức xác thực giao dịch áp dụng cho Người Duyệt Lệnh/ Người Xác nhận Lệnh ☐ Smart OTP

☐ **Đăng ký phát hành Thẻ:**
Doanh nghiệp ủy quyền cho Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán được sử dụng Thẻ ghi nợ với các thông tin sau:
Hình thức: ☐ Người sử dụng thẻ chính ☐ Chủ thẻ phụ
Câu hỏi bí mật (mặc định ngày cấp CMND/HC/Thẻ CCCD của chủ thẻ): _____
Tên in nổi trên thẻ: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

2. Người được ủy quyền thứ nhất	**Mẫu chữ ký 1**	**Mẫu chữ ký 2**
Họ và tên: _____ Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ Ngày sinh: _____ Quốc tịch: _____ Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____ Số CMND/ HC/ Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Điện thoại:_____ Email: _____ Địa chỉ thường trú/ cư trú ở nước ngoài: _____ _____ Nơi ở hiện tại/ đăng ký cư trú tại VN:_____ _____ Tình trạng cư trú: ☐ Cư trú ☐ Không cư trú Số thị thực: _____ Ngày hết hạn: _____Nơi cấp: _____		

Đăng ký ủy quyền sử dụng tài khoản bằng việc chọn phương thức ủy quyền dưới đây
Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền sử dụng tài khoản của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:
Chúng tôi lựa chọn phương thức ủy quyền số____dưới đây:
1. Theo ủy quyền như nêu tại mục VII, Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này.
2. Theo Văn bản ủy quyền số_____ ngày_____ của_____

☐ **Đăng ký sử dụng VPBank Online KHDN:**
Tên truy cập: _____
Mã PIN: ☐ Không ☐ Có: _____
Chức năng (Chỉ chọn một chức năng):

Chức năng	Thanh toán lương	Thanh toán (ngoài lương)	Thanh toán mở rộng (lương + ngoài lương)	Truy vấn	Truy vấn mở rộng (lương + ngoài lương)
Người Duyệt Lệnh	☐	☐	☐		
Người Lập Lệnh	☐	☐	☐		
Người Xác Nhận Lệnh	☐	☐	☐		
Người Truy Vấn Lệnh				☐	☐

Tài khoản được quyền truy cập:
☐ Tất cả các tài khoản ☐ Các tài khoản sau: _____
Loại phê duyệt: ☐ Duyệt đơn ☐ Duyệt kép ☐ Xác nhận
Hạn mức duyệt đơn/ duyệt kép/ xác nhận: _____
Phương thức xác thực giao dịch mặc định áp dụng cho Người Lập Lệnh
☐ OTP-Email (OTP-Email) ☐ OTP-Tin nhắn điện thoại (OTP-SMS)
Phương thức xác thực giao dịch áp dụng cho Người Duyệt Lệnh/ Người Xác nhận Lệnh ☐ Smart OTP

☐ **Đăng ký phát hành Thẻ:**

Doanh nghiệp ủy quyền cho Người được ủy quyền thứ nhất của Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán được sử dụng Thẻ ghi nợ với các thông tin sau:

Hình thức: ☐ Người sử dụng thẻ chính ☐ Chủ thẻ phụ

Câu hỏi bí mật (mặc định ngày cấp CMND/HC/Thẻ CCCD của chủ thẻ): _____

Tên in nổi trên thẻ: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

VI. ĐĂNG KÝ MẪU DẤU, NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG MẪU CHỮ KÝ VÀ MẪU DẤU TRÊN CHỨNG TỪ GIAO DỊCH TÀI KHOẢN*

Nguyên tắc sử dụng mẫu dấu và mẫu chữ ký	**Đăng ký mẫu dấu**	**Đăng ký mẫu dấu**
Chứng từ giao dịch tài khoản (chứng từ giấy) của Chúng tôi chỉ có hiệu lực khi được đóng dấu (theo đăng ký tại mục này) và thỏa mãn một trong các điều kiện dưới đây:		
☐ Có ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất của Chủ tài khoản (trong trường hợp tổ chức không bắt buộc phải bố trí Kế toán trưởng/phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật); hoặc		
☐ Có ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất của Chủ tài khoản và một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ hai của Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán/ Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/phụ trách kế toán; hoặc		
☐ Quy định khác (vui lòng ghi rõ): _____ _____ _____		

VII. ỦY QUYỀN SỬ DỤNG TÀI KHOẢN

1. Ủy quyền của Chủ tài khoản:

Bằng văn bản này, Chủ tài khoản – [Tên Khách hàng _____] ủy quyền cho Đại diện theo ủy quyền được thay mặt Chủ tài khoản thực hiện các giao dịch liên quan đến việc mở, sử dụng quản lý tài khoản thanh toán của Chúng tôi (sau đây gọi tắt là "TKTT") được mở theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng này; Giấy đề nghị mở thêm tài khoản, Giấy đề nghị sửa đổi thông tin và/hoặc bất kỳ văn bản nào của Chúng tôi trong đó dẫn chiếu việc áp dụng ủy quyền này, bao gồm các công việc sau đây:

1.1. Thực hiện ký kết, xác nhận các Hợp đồng, văn bản, chứng từ sau đây (bao gồm các văn bản/phụ lục sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ liên quan đến các Hợp đồng, văn bản, chứng từ này) phát sinh từ và/hoặc liên quan đến việc sử dụng, quản lý TKTT tại VPBank bao gồm nhưng không giới hạn:

(i) Các Hợp đồng, văn bản, chứng từ/lệnh thanh toán theo yêu cầu của VPBank để nộp tiền, rút tiền mặt, đề nghị thực hiện cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế như cung ứng phương tiện thanh toán qua TKTT, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, Lệnh chi, Ủy nhiệm chi, Nhờ thu, Ủy nhiệm thu, Chuyển tiền, Thu hộ, Chi hộ...và các dịch vụ gia tăng khác phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

(ii) Các Hợp đồng, văn bản, chứng từ theo yêu cầu của VPBank để quản lý TKTT bao gồm nhưng không giới hạn như văn bản Đề nghị xác nhận số dư TKTT; Tạm khóa TKTT; Phong tỏa TKTT; Chấm dứt tạm khóa TKTT; Giải tỏa TKTT; Đóng TKTT; Đề nghị cung cấp thông tin; Sửa đổi thông tin TKTT; Đề nghị tra soát khiếu nại... và các văn bản khác liên quan đến sử dụng quản lý TKTT.

(iii) Các Hợp đồng, văn bản, chứng từ theo yêu cầu của VPBank để tham gia, sử dụng tất cả các Sản phẩm/ Dịch vụ thông qua TKTT, bao gồm nhưng không giới hạn như Dịch vụ số phụ tài khoản/nhận hóa đơn; Dịch vụ SMS Banking/ VPBank SMS; Yêu cầu sổ séc; Dịch vụ internet banking/ VPBank Online/ VPBank Online KHDN/ Ngân hàng trực tuyến; Dịch vụ thẻ ngân hàng (Thẻ ghi nợ); Dịch vụ trả lương qua tài khoản; Dịch vụ nộp thuế điện tử; Dịch vụ thu hộ, chi hộ và các Sản phẩm/Dịch vụ khác thông qua TKTT.

(iv) Các Hợp đồng, văn bản, chứng từ theo yêu cầu của VPBank để tham gia, sử dụng các Sản phẩm/ Dịch vụ liên quan đến Tài trợ thương mại do VPBank cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn Sản phẩm/ Dịch vụ thư tín dụng (L/C trả ngay, L/C trả chậm, L/C UPAS, L/C xuất khẩu….và các loại L/C khác), Nhờ thu xuất/nhập khẩu…

1.2. Thực hiện ký kết, xác nhận các Hợp đồng, văn bản, chứng từ (bao gồm các văn bản/phụ lục sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ liên quan đến các Hợp đồng, văn bản, chứng từ này) theo quy định của VPBank để tham gia, sử dụng các Sản phẩm/Dịch vụ Tiền gửi, Chứng chỉ tiền gửi, Kỳ phiếu, Trái phiếu, mua bán Giấy tờ có giá, Ngoại hối (giao dịch ngoại tệ, hoán đổi lãi suất, phái sinh lãi suất, vàng…), Giao dịch qua fax, Giao dịch qua email, Dịch vụ thu hộ, Dịch vụ chi hộ.

1.3. Khi thực hiện ký kết, xác nhận các Hợp đồng, văn bản, chứng từ nêu trên, Đại diện theo ủy quyền được toàn quyền thỏa thuận/quyết định các vấn đề liên quan như phí sử dụng, phí quản lý, phí duy trì, lãi suất, tỷ giá, phạt vi phạm, chỉ định người sử dụng Sản phẩm/ Dịch vụ (đối với Sản phẩm/Dịch vụ mà trong Hợp đồng, văn bản có nội dung thỏa thuận về người sử dụng như Dịch vụ internet banking/VPBank online/ Email…), quyền và nghĩa vụ và các vấn đề khác phát sinh từ hoặc có liên quan đến việc sử dụng, quản lý TKTT tại VPBank và tham gia sử dụng các Sản phẩm/Dịch vụ do VPBank cung cấp nêu trên, bao gồm cả quyền được thực hiện sửa đổi/bổ sung/thay đổi nội dung của bất kỳ Hợp đồng, văn bản, chứng từ đó.

1.4. Được giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ nêu trên với đại diện VPBank đồng thời được chỉ định Người giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ này với đại diện VPBank; Được thực hiện các công việc khác theo quy định của VPBank liên quan đến việc quản lý và sử dụng TKTT theo quy định pháp luật.

1.5. Đại diện theo ủy quyền được sử dụng con dấu theo đăng ký tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng này để đóng vào phần chữ ký của Chủ tài khoản trong các Hợp đồng, văn bản, chứng từ nêu trên.

1.6. Đại diện theo ủy quyền thực hiện theo đúng nội dung ủy quyền và không được phép ủy quyền lại cho người khác ngoại trừ trường hợp được quy định khác trong văn bản ủy quyền này.

1.7. Việc hủy bỏ, thay thế ủy quyền sử dụng tại văn bản này (nếu có) không làm chấm dứt trách nhiệm của Người ủy quyền đối với các giấy tờ, giao dịch do Đại diện theo ủy quyền đã xác lập với VPBank.

1.8 Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Chúng tôi được VPBank chấp thuận tại Mục B – Phần dành cho VPBank dưới đây cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/ thay thế của Chủ tài khoản và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận.

2. Ủy quyền của Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán:

Bằng văn bản này, Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán ủy quyền cho Người được ủy quyền được thay mặt Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán thực hiện các công việc sau đây:

2.1. Người được ủy quyền của Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán được thay mặt Kế toán trưởng/người phụ trách kế toán ký vào phần chữ ký trên các văn bản giao dịch liên quan đến TKTT trong phạm vi được uỷ quyền.

2.2. Với tư cách là Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/người phụ trách kế toán, Người được ủy quyền được thực hiện toàn bộ các quyền đồng thời có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Kế toán trưởng/người phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật.

2.3. Trong quá trình thực hiện các công việc được ủy quyền, Người được ủy quyền phải tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc được ủy quyền.

2.4. Việc hủy bỏ, thay thế ủy quyền sử dụng tại văn bản này (nếu có) không làm chấm dứt trách nhiệm của Người ủy quyền đối với các giấy tờ, giao dịch do Người được ủy quyền đã xác lập với VPBank.

2.5 Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Chúng tôi được VPBank chấp thuận tại Mục B – Phần dành cho VPBank dưới đây cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/ thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận.

3. Cam kết ủy quyền của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán

Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết, giao dịch do người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền và xác nhận:

(i) Đã hiểu rõ rằng nội dung ủy quyền tại văn bản này là rất rộng;

(ii) Đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền;

(iii) Đồng ý với mọi nội dung ủy quyền tại văn bản này và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào đối với với VPBank liên quan đến việc VPBank thực hiện các giao dịch do người được ủy quyền/ người được ủy quyền lại (nếu có) xác lập.

VIII. ĐĂNG KÝ NGƯỜI GIAO NHẬN HỢP ĐỒNG, VĂN BẢN, CHỨNG TỪ VÀ HÌNH THỨC NHẬN GIẤY ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG NHẬN TỪ VPBANK (Tích vào ô để lựa chọn)	
1. ☐	**Đăng ký người giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ Khách hàng giao dịch với VPBank là cán bộ được chỉ định (i) theo các văn bản (Giấy giới thiệu/thông báo/ Văn bản ủy quyền...) và (ii) cán bộ được đăng ký như dưới:**
1.1	Họ và tên: _____ Chức vụ: _____ Điện thoại:_____ Email: _____ Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp:_____ Nơi cấp: _____
1.2	Họ và tên: _____ Chức vụ: _____ Điện thoại:_____ Email: _____ Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ CCCD: _____ Ngày cấp:_____ Nơi cấp: _____
Ghi chú: Trường hợp Khách hàng lựa chọn Phương thức ủy quyền theo Văn bản ủy quyền riêng (không tích hợp ủy quyền tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này) thì việc giao nhận các Hợp đồng, văn bản, chứng từ như nêu tại Mục VII vẫn được áp dụng.	
2.	**Đăng ký hình thức nhận Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này từ VPBank sau khi đại diện VPBank ký, đóng dấu vào Mục B - Phần dành cho VPBank dưới đây:**
2.1 ☐	Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này được lập thành 01 (một) bản gốc, Khách hàng đề nghị VPBank giữ 01 (một) bản gốc và gửi cho Khách hàng 01 (một) bản sao.
2.2 ☐	Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản gốc, VPBank giữ 01 (một) bản gốc và gửi cho Khách hàng 01 (một) bản gốc.

IX. XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

1. Chúng tôi đồng ý mở, sử dụng tài khoản thanh toán tại VPBank, thực hiện duy trì và tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng tài khoản thanh toán của VPBank trong từng thời kỳ.
2. Chúng tôi xác nhận:
   a) Đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin về các sản phẩm, dịch vụ mà Chúng tôi đăng ký tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, VPBank Online KHDN và Thẻ ghi nợ (Dành cho Khách hàng tổ chức) này ("Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng") cũng như các thông tin về Bản Điều kiện giao dịch chung của các sản phẩm, dịch vụ đó (sau đây gọi là "Hợp đồng") trước khi ký kết Hợp đồng với VPBank.
   b) Đã nhận, đọc và được tư vấn giải thích đầy đủ nội dung của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, VPBank Online KHDN và thẻ ghi nợ (Dành cho Khách hàng tổ chức) này, Bản Điều kiện giao dịch chung về mở và sử dụng tài khoản thanh toán Khách hàng tổ chức, Bản Điều kiện giao dịch chung về đăng ký và sử dụng phương thức xác thực VPBank Smart OTP, Bản Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng dịch vụ VPBank Online KHDN, Bản Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ (Dành cho Khách hàng tổ chức) và Bản Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA dành cho Khách hàng tổ chức (sau đây gọi chung là "Bản Điều kiện giao dịch chung") công bố trên website chính thức của VPBank (http://www.vpbank.com.vn). Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với các điều khoản, điều kiện này, bao gồm cả biểu phí dịch vụ của VPBank. Chúng tôi hiểu rằng chính sách về mở, quản lý, sử dụng tài khoản, dịch vụ VPBank online KHDN, thẻ ghi nợ và biểu phí dịch vụ do VPBank cung cấp có thể được thay đổi trong từng thời kỳ và những thay đổi này sẽ ràng buộc Chúng tôi. Chúng tôi đồng ý rằng VPBank có thể thông báo cho Chúng tôi về những thay đổi này bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn một trong các phương thức sau: gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS hoặc gửi email tới số điện thoại, địa chỉ email của Chúng tôi hoặc của Đại diện theo pháp luật/ Đại diện theo ủy quyền của Chúng tôi đăng ký tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này; niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc thông báo trên website chính thức của VPBank. Đối với các nội dung VPBank thông báo cho Chúng tôi bằng văn bản, Chúng tôi hiểu rằng văn bản có thể được VPBank lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS, email... cho Chúng tôi.

c) Các điều khoản và điều kiện tại Bản Điều kiện giao dịch chung đã đảm bảo được sự bình đẳng giữa Chúng tôi và VPBank trong các giao dịch về sản phẩm, dịch vụ này và khi Chúng tôi chấp nhận ký vào Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này thì coi như Chúng tôi đã chấp nhận các điều khoản, điều kiện tại Bản Điều kiện giao dịch chung, bao gồm cả điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất cứ bên nào.

d) Bản Điều kiện giao dịch chung được coi là phụ lục gắn liền không tách rời của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này.

3. Chúng tôi cam kết rằng:

a) Mọi thông tin Chúng tôi cung cấp là chính xác, đầy đủ, chân thực.

b) Đồng ý để VPBank xác thực các thông tin trên từ bất kỳ nguồn nào mà VPBank có được.

c) Đồng ý để VPBank được sử dụng các thông tin về Chúng tôi và các khoản tín dụng của Chúng tôi bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Chúng tôi cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa Chúng tôi và VPBank để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank.

d) Cập nhật và thông báo cho VPBank những thay đổi về thông tin đã đăng ký trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thay đổi và miễn trừ trách nhiệm của VPBank trong mọi trường hợp nếu Chúng tôi chậm trễ trong việc không thực hiện theo đúng cam kết này.

e) Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng (các) tài khoản thanh toán và thực thi các nghĩa vụ của chúng tôi theo quy định sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ VPBank Online KHDN, thẻ ghi nợ của VPBank và Pháp luật có liên quan.

f) Thanh toán đầy đủ cho VPBank các khoản phí theo quy định của VPBank và các khoản nợ phát sinh dưới bất kỳ hình thức nào liên quan đến việc sử dụng dịch vụ tài khoản thanh toán, dịch vụ VPBank Online KHDN và các Dịch vụ đã đăng ký tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này. Bằng văn bản này, chúng tôi ủy quyền không hủy ngang cho VPBank được trích nợ từ bất kỳ tài khoản nào của chúng tôi mở tại VPBank để thu phí dịch vụ theo biểu phí dịch vụ của VPBank.

4. Ngoài các nội dung đã xác nhận và cam kết ở trên, đối với Dịch vụ VPBank Online KHDN, Chúng tôi cam kết thêm rằng:

a) Tự chịu trách nhiệm sử dụng và có nghĩa vụ quản lý, bảo mật tên truy cập, mật khẩu, mã bí mật OTP và các thông tin khác liên quan đến quyền sử dụng dịch vụ của VPBank Online KHDN của chính Khách hàng.

b) Tuân thủ các thủ tục chỉ dẫn liên quan đến đăng ký, sử dụng phương pháp xác thực Smart OTP của VPBank; Chịu trách nhiệm vô điều kiện với các giao dịch qua VPBank Online KHDN được lập bởi Tên truy cập, mật khẩu, mã bí mật OTP mà VPBank đã cung cấp cho Chúng tôi, chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại xảy ra do Tên truy cập, mật khẩu, mã bí mật OTP, bị lộ, bị đánh cắp, bị lợi dụng vì bất kỳ lý do gì.

c) Tự chịu trách nhiệm đối với nội dung thông tin và nội dung thanh toán của Khách hàng trên hệ thống VPBank Online KHDN. Nội dung thanh toán không được trái pháp luật và trái đạo đức, thuần phong mỹ tục. Trường hợp nếu phát hiện ra sai lệch về thông tin, thanh toán hoặc hiện tượng vi phạm pháp luật trong việc sử dụng hệ thống VPBank Online KHDN thì Khách hàng có nghĩa vụ thông báo ngay lập tức với VPBank. VPBank không phải chịu trách nhiệm đối với những giao dịch đã thực hiện trước khi nhận được thông báo của Khách hàng về sự sai lệch thông tin, thanh toán hoặc hiện tượng vi phạm pháp luật đó.

d) Đảm bảo các chứng từ cung cấp qua VPBank Online KHDN là chính xác, đầy đủ theo quy định của VPBank, quy định của pháp luật và hoàn toàn khớp đúng với chứng từ gốc.

e) Thực hiện các giao dịch trong hạn mức quy định của VPBank và luôn đảm bảo có đủ tiền trong tài khoản thanh toán khi các giao dịch chuyển tiền được VPBank xử lý.

f) Không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện gì trong trường hợp VPBank chấm dứt việc cung cấp dịch vụ VPBank Online KHDN cho Khách hàng do lỗi phát sinh từ phía chúng tôi hoặc VPBank đơn phương xét thấy cần thiết chấm dứt cung cấp dịch vụ theo quy định/chính sách của VPBank.

g) Có nghĩa vụ thông báo ngay cho Bộ phận dịch vụ Khách hàng VPBank để được hướng dẫn xử lý nếu chúng tôi không thể truy cập hệ thống VPBank Online KHDN, nghi ngờ mật khẩu bị lộ, quên mật khẩu hay phát hiện ra bất kỳ một vấn đề bất thường nào, các sự cố về mặt nghiệp vụ hoặc kỹ thuật liên quan đến sự an toàn của hệ thống VPBank Online KHDN.

h) Tùy thuộc chính sách của VPBank trong từng thời kỳ, Khách hàng/ Người sử dụng VPBank Online KHDN có thể đăng ký tham gia sử dụng các sản phẩm, dịch vụ được cung cấp qua hệ thống VPBank Online KHDN thông qua một trong các phương thức sau: (i) Ký Giấy đề nghị sử dụng sản phẩm, dịch vụ VPBank Online KHDN theo mẫu biểu do VPBank quy định; (ii) đọc, kê khai thông tin và xác nhận đồng ý sử dụng sản phẩm, dịch vụ trên hệ thống VPBank Online KHDN hoặc thông qua website của VPBank; và (iii) các phương thức khác do VPBank phát triển và chấp thuận trong từng thời kỳ.

i) Chữ ký được sử dụng trong các giao dịch VPBank Online KHDN là Chữ ký điện tử. Khách hàng/ Người sử dụng VPBank Online KHDN hiểu và đồng ý rằng, khi sử dụng dịch vụ VPBank Online KHDN, bất kỳ Lệnh giao dịch hoặc hành động nào của Khách hàng/ Người sử dụng VPBank Online KHDN được thực hiện và ghi nhận, lưu giữ trên hệ thống của VPBank (như đăng nhập bằng Tên truy cập (user name); mật khẩu (password); kích chọn chấp thuận/ đồng ý/ tiếp tục trên hệ thống; nhập mã OTP/ Chữ ký số; nhắn tin theo cú pháp/ gọi điện từ số điện thoại đã đăng ký với VPBank hoặc bất kỳ yếu tố bảo mật nào của Khách hàng/ Người sử dụng VPBank Online KHDN sau khi được hệ thống VPBank Online KHDN xác nhận là hợp lệ) được coi là Khách hàng/ Người sử dụng VPBank Online KHDN đã sử dụng Chữ ký điện tử để ký kết các Chứng từ điện tử với VPBank. Chữ ký điện tử có giá trị pháp lý như chữ ký bằng tay trên văn bản và có giá trị chứng minh sự đồng ý, chấp thuận của Khách hàng/ Người sử dụng VPBank Online KHDN đối với Chứng từ điện tử được ký, Khách hàng/ Người sử dụng VPBank Online KHDN theo đó sẽ có quyền và chịu sự ràng buộc đầy đủ bởi các nghĩa vụ với VPBank theo quy định của Lệnh giao dịch và Chứng từ điện tử tương ứng, quy định của VPBank và quy định của Pháp luật.

j) VPBank không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại mất mát mà chúng tôi phải chịu phát sinh do lỗi của chúng tôi hoặc do chúng tôi không thực hiện đúng hướng dẫn của VPBank hoặc do hệ thống không thực hiện giao dịch theo yêu cầu của chúng tôi hoặc do các nguyên nhân khách quan nằm ngoài tầm kiểm soát của VPBank bao gồm nhưng không giới hạn trong các trường hợp rủi ro xảy ra do hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin, kỹ thuật... bị trục trặc hoặc vì bất cứ lý do nào khác.

k) Tự chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, khiếu nại, tranh chấp liên quan đến hoặc phát sinh từ việc kê khai, đăng ký, quản lý và sử dụng số điện thoại di động, địa chỉ email của Người sử dụng VPBank Online KHDN do Chúng tôi đăng ký với VPBank để sử dụng dịch vụ VPBank Online KHDN.

l) Thực thi các nghĩa vụ của chúng tôi theo quy định sử dụng dịch vụ VPBank Online KHDN của Pháp luật có liên quan.

m) Xác nhận và hiểu rõ rằng Duyệt đơn là Giao dịch được phê duyệt bởi Người đại diện hợp pháp (ít nhất 01 người duyệt) và Duyệt kép là giao dịch được phê duyệt bởi ít nhất 01 Người đại diện hợp pháp và ít nhất 01 Kế toán trưởng/phụ trách kế toán/người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/phụ trách kế toán (từ 02 người duyệt trở lên).

5. Ngoài các nội dung đã xác nhận và cam kết ở trên, đối với đăng ký phát hành thẻ ghi nợ, Chúng tôi cam kết thêm rằng:

a) Chữ ký mẫu của Chúng tôi dưới đây sẽ đồng thời là chữ ký mẫu mà Chúng tôi sử dụng trên các chứng từ giao dịch liên quan đến Thẻ được thực hiện trực tiếp tại Trụ sở Ngân hàng.

b) Trường hợp Chúng tôi đăng ký nhận Thẻ/PIN qua đường bưu điện/chuyển phát nhanh, Chúng tôi đồng ý và xác nhận rằng Bên Ngân hàng sẽ gửi Thẻ và PIN bằng chuyển phát nhanh cho người nhận theo thông tin và địa chỉ được Chúng tôi chỉ định trong Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này. Chúng tôi đồng ý và xác nhận rằng VPBank được coi là hoàn thành việc giao nhận Thẻ và PIN khi Thẻ và PIN đã được giao tới người nhận, địa chỉ đã đăng ký với VPBank. Chúng tôi có trách nhiệm chịu mọi rủi ro, chi phí phát sinh: (i) do việc gửi Thẻ, PIN qua đường bưu điện/ chuyển phát nhanh; (ii) do việc Thẻ, PIN bị thất lạc, bị lợi dụng hoặc người khác giả mạo ký nhận Thẻ, PIN; và (iii) đồng thời cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào với VPBank trong các trường hợp nêu trên.

c) Đồng ý rằng số điện thoại, địa chỉ email của Người sử dụng thẻ chính và từng Chủ thẻ phụ nêu tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này và (các) Giấy đề nghị phát hành và sử dụng thẻ phụ thẻ ghi nợ (Dành cho Khách hàng tổ chức) sẽ được:

(i) VPBank sử dụng để gửi các tin nhắn/email với số lượng và thời gian gửi không hạn chế nhằm:
- Đối với Người sử dụng thẻ chính: thông báo giao dịch thẻ của Người sử dụng thẻ chính và Chủ thẻ phụ, thông báo biến động số dư tài khoản, thông báo khác liên quan đến việc sử dụng thẻ của Người sử dụng thẻ chính theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này và các thông tin khác liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của VPBank.
- Đối với Chủ thẻ phụ: thông báo giao dịch thẻ của Chủ thẻ phụ, thông báo khác liên quan đến việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ phụ theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, Giấy đề nghị phát hành và sử dụng thẻ phụ thẻ ghi nợ (Dành cho Khách hàng tổ chức) và các thông tin khác liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của VPBank.

(ii) Mặc định sử dụng cho giao dịch kích hoạt/hủy kích hoạt thẻ, kích hoạt/hủy kích hoạt tính năng thanh toán online (Ecom) của thẻ và các giao dịch khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ mà Người sử dụng thẻ chính và Chủ thẻ phụ phải thực hiện thông qua số điện thoại, địa chỉ email Người sử dụng thẻ chính và Chủ thẻ phụ đã đăng ký liên quan đến giao dịch Thẻ của Chúng tôi.

6. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, Chủ tài khoản/ Đại diện theo pháp luật, Đại diện theo ủy quyền của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/phụ trách kế toán, Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/phụ trách kế toán cam kết đồng ý tuân thủ Bản Điều kiện giao dịch chung về mở và sử dụng tài khoản thanh toán Khách hàng tổ chức, Bản Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng dịch vụ VPBank online KHDN, Bản Điều kiện giao dịch chung về đăng ký và sử dụng giải pháp xác thực VPBank Smart OTP, Bản Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ (Dành cho Khách hàng tổ chức) và Bản Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA dành cho Khách hàng tổ chức công bố trên website chính thức của VPBank (http://www.vpbank.com.vn).

_____, ngày ____ tháng ____năm_____

Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**Chủ tài khoản** **Đại diện theo pháp luật** *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Người đại diện theo ủy quyền thứ nhất *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**Người đại diện theo ủy quyền thứ hai** *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**Người được ủy quyền của kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán** *(Ký và ghi rõ họ tên)*

B. PHẦN DÀNH CHO VPBANK

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh/ Phòng giao dịch: _____ (VPBank)

- Địa chỉ: _____
- Điện thoại: _____ - Fax: _____

Sau khi kiểm soát và xác định Hồ sơ mở tài khoản thanh toán của Khách hàng là đầy đủ và hợp lệ, VPBank đồng ý mở tài khoản thanh toán cho Khách hàng, cụ thể:

Mã Khách hàng (CIF): _____

Loại Tiền	Số Tài khoản	Ngày bắt đầu hoạt động
☐ VND		
☐ USD		
☐ Đồng tiền khác: _____		

Xác nhận của VPBank về trạng thái FATCA của Khách hàng :

☐ Tổ chức phi tài chính là Người Hoa Kỳ
☐ Tổ chức phi tài chính là Người Hoa Kỳ xác định
☐ Tổ chức phi tài chính chống đối là người Hoa Kỳ
☐ Tổ chức phi tài chính nước ngoài chủ động
☐ Tổ chức phi tài chính nước ngoài bị động không có cá nhân có quyền kiểm soát là người Hoa Kỳ
☐ Tổ chức phi tài chính nước ngoài bị động có cá nhân có quyền kiểm soát là người Hoa Kỳ
☐ Tổ chức phi tài chính nước ngoài bị động chống đối.
☐ Tổ chức phi tài chính chống đối không có dấu hiệu Hoa Kỳ (Chỉ áp dụng đối với Khách hàng mở CIF trước 02/4/2016)
☐ Tổ chức phi tài chính chống đối có dấu hiệu Hoa Kỳ (Chỉ áp dụng đối với Khách hàng mở CIF trước 02/4/2016)

Các thông tin yêu cầu kiểm tra đã được hoàn thiện bởi Khách hàng và thông tin đã cung cấp là chính xác, đầy đủ và cập nhật.

VPBank chấp thuận cung cấp các Dịch vụ theo yêu cầu của Khách hàng tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, VPBank Online KHDN và Thẻ ghi nợ (Dành cho Khách hàng tổ chức) này kể từ ngày_____/_____/_____

_____, ngày ____ tháng ____năm_____

Chuyên viên Dịch vụ Khách hàng	**Kiểm soát viên/ Trưởng nhóm giao dịch viên**	**Giám đốc Dịch vụ Khách hàng/ Trưởng phòng**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*